

XÂY DỰNG MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG – GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SINH KẾ CHO CÁC CỘNG ĐỒNG TỘC NGƯỜI THIÊU SỔ MẠ, XTIÊNG, CHƠ RO Ở KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN ĐỒNG NAI

Nguyễn Đăng Hiệp Ph¹

TÓM TẮT

Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai nằm trong hệ thống rừng đặc dụng và di sản văn hóa của Việt Nam. Năm 2011, Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới. Từ khi được công nhận là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới, nơi đây trở thành điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai có khoảng 11 cộng đồng dân tộc anh em đang sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc Mạ, Chơ Ro, Xtiêng là những cộng đồng dân cư ít người tại chỗ có tính đại diện cao. Từ khi Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai được thành lập, có nhiều chương trình dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho tộc người Mạ, Xtiêng, Chơ Ro, đời sống của đồng bào cũng đã dần ổn định, song hiện vẫn còn nhiều khó khăn. Một trong những giải pháp phát triển sinh kế cho người dân đang được khuyến khích và nhận được được sự ủng hộ khai thác là phát triển du lịch cộng đồng gắn với tài nguyên bản địa, chia sẻ lợi ích cho người dân tại chỗ và góp phần bảo tồn các giá trị thiên nhiên và nhân văn của địa phương. Trên cơ sở lý thuyết về phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng và kết quả khảo sát thực tế tại cộng đồng, tác giả bài viết đưa ra những mô hình giúp phát triển sinh kế cho cộng đồng các tộc người Mạ, Chơ Ro, Xtiêng tại Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai.

Từ khóa: *Du lịch cộng đồng, phát triển sinh kế*

1. Đặt vấn đề

Trong các trụ cột phát triển kinh tế, du lịch là một trong những ngành kinh tế năng động nhất trên thế giới hiện nay. Theo thống kê của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), có tới 702,6 triệu khách du lịch quốc tế trong năm 2002, tạo ra thu nhập du lịch trên 500 tỷ đô la. Số thu nhập trên chiếm hơn 8% tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới, bằng khoảng 1/3 doanh thu khối dịch vụ của cả thế giới. Du lịch sẽ nhanh chóng trở thành bộ phận quan trọng nhất của thương mại quốc tế. Du lịch nội địa cũng có vị trí rất quan trọng và đến nay

du lịch nếu cộng cả du lịch quốc tế và du lịch nội địa đã trở thành ngành “công nghiệp” lớn nhất hành tinh. Theo dự báo của UNWTO, sẽ có khoảng 1,6 tỷ lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2020. Doanh thu từ du lịch quốc tế sẽ vào khoảng 2.000 tỷ đô la vào năm 2020 [1]. Du lịch nội địa sẽ tiếp tục mở rộng tại nhiều nước trên phạm vi toàn cầu, trong đó khu vực Đông Á và Thái Bình Dương có tốc độ tăng trưởng du lịch nhanh nhất.

Ở Việt Nam, du lịch phát triển với tư cách là một ngành kinh tế từ những năm đầu của thập kỷ 90, gắn liền với chính

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: hieppho2013@gmail.com

sách mở cửa, hội nhập và giữ được sự tăng trưởng liên tục cho dù chịu ảnh hưởng của những yếu tố như cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực (1997-1998); dịch SARS (2003), v.v... Tuy nhiên, sự phát triển của du lịch Việt Nam còn chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng du lịch và đang đối mặt với nhiều thách thức, tiềm ẩn những yếu tố gây nên sự phát triển thiếu bền vững. Đây là một trong những nguyên nhân khiến số ngày lưu trú trung bình; chi tiêu trung bình của khách còn hạn chế, hiệu quả kinh doanh du lịch chưa được như mong muốn. Du lịch Việt Nam hiện đang đứng trước những thách thức to lớn trong quá trình hội nhập với khu vực và quốc tế; đặc biệt trong bối cảnh thực hiện theo cơ chế thị trường, sẽ phải đối đầu, cạnh tranh đối khu vực và quốc tế.

Thực tế đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế phải phù hợp với nguyên tắc phát triển du lịch đã được xác định tại Điều 5, Luật Du lịch: “Phát triển du lịch bền vững, theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường; phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo hướng du lịch văn hóa, du lịch sinh thái; bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch”.

Điều này càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thôn mới với mục tiêu hàng đầu là nâng cao thu nhập cho người dân, bên cạnh đó tăng cường xây dựng nếp sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc là nhiệm vụ then chốt.

Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai nằm trong hệ thống rừng đặc dụng và di sản văn hóa của Việt Nam, thuộc tiểu vùng bảo tồn sinh thái khẩn cấp (khu vực SA5 - lưu vực sông Đồng Nai - WWF), trong hệ sinh thái Trường Sơn, một trong 200 vùng sinh thái quan trọng thế giới cần ưu tiên bảo tồn và phát triển được xác định bởi Quỹ Bảo tồn Việt Nam. Năm 2011, Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới và trở thành điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Trong khoảng 11 cộng đồng dân tộc anh em đang sinh sống ở Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai có cộng đồng dân tộc Mạ, Chơ Ro, Xtiêng là những cộng đồng dân cư ít người tại chỗ có tính đại diện cao. Từ khi Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai được thành lập, nhiều chương trình dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội được triển khai, đời sống của đồng bào cũng đã dần ổn định, song hiện vẫn còn nhiều khó khăn, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học vẫn bị xâm phạm. Hoạt động sinh kế của các tộc người như canh tác nương rẫy, các hoạt động săn bắn, khai thác lâm sản hiện vẫn còn diễn ra.

Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để có thể đảm bảo sự phát triển sinh kế cho cộng đồng người Mạ, Xtiêng, Chơ Ro, gắn với việc duy trì hệ sinh thái môi

trường cảnh quan Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai? Một trong những giải pháp cho phát triển sinh kế cho người dân đang được khuyến khích và nhận được sự ủng hộ khai thác là phát triển du lịch cộng đồng gắn với tài nguyên bản địa, chia sẻ lợi ích cho người dân tại chỗ và góp phần bảo tồn các giá trị thiên nhiên và nhân văn của địa phương. Tộc người Mạ, Xtiêng, Chơ Ro cùng sinh sống trên một vùng đất đã góp phần tạo nên những nét độc đáo riêng có. Các phong tục tập quán từ bao đời nay vẫn được lưu giữ và bảo tồn cho đến ngày nay như một nét đẹp đặc trưng. Đây sẽ là hình mẫu về bảo tồn đa mục đích - một mô hình phát triển bền vững hài hòa giữa con người và thiên nhiên dựa trên sự đa dạng sinh học và đa dạng văn hóa. Trên cơ sở lý thuyết về phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng và kết quả khảo sát thực tế tại cộng đồng, tác giả bài viết đưa ra những mô hình giúp phát triển sinh kế cho cộng đồng các tộc người Mạ, Chơ Ro, Xtiêng tại Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai.

2. Vài nét về du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng (community - based tourism) (DLCĐ) hay du lịch có sự tham gia của cộng đồng (community - participation in tourism) được các nhà nghiên cứu trên thế giới đề cập trong các chương trình nghiên cứu như: Tổ chức Pachamana (Giới thiệu và bảo tồn văn hóa bản địa khu vực Châu Mỹ) đưa ra khái niệm: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà du khách từ bên ngoài đến với cộng đồng địa phương

để tìm hiểu về phong tục, lối sống, niềm tin và được thưởng thức ẩm thực địa phương. Cộng đồng địa phương kiểm soát cả những tác động và những lợi ích thông qua quá trình tham gia vào hình thức du lịch này, từ đó tăng cường khả năng tự quản, tăng cường phương thức sinh kế và phát huy giá trị truyền thống của địa phương” [2]. Tổ chức hướng đến việc hỗ trợ các nghiên cứu, huy động nguồn lực tài chính trong công tác bảo tồn về mặt sinh thái tự nhiên và văn hóa cho các quốc gia đang phát triển trên thế giới (Istituto Oikos) trình bày quan điểm về DLCĐ: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà du khách từ bên ngoài đến, có lưu trú qua đêm tại không gian sinh sống của cộng đồng địa phương (các cộng đồng ở nông thôn hoặc các cộng đồng nghèo hoặc sinh sống ở những vùng có điều kiện kinh tế khó khăn). Thông qua đó du khách có cơ hội khám phá môi trường thiên nhiên hoang dã hoặc tìm hiểu các giá trị về văn hóa truyền thống, tôn trọng tư duy văn hóa bản địa. Cộng đồng địa phương có cơ hội thụ hưởng các lợi ích kinh tế từ việc tham gia vào các hoạt động khám phá dựa trên các giá trị về tự nhiên và văn hóa xã hội tại khu vực cộng đồng địa phương sinh sống”. Hoặc như Tổ chức mạng lưới du lịch bền vững (DLBV) vì người nghèo đã nêu: “Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch bền vững thúc đẩy các chiến lược vì người nghèo trong môi trường cộng đồng. Các sáng kiến của du lịch cộng đồng nhằm vào mục tiêu thu hút sự tham gia của người

dân địa phương vào việc vận hành và quản lý các dự án du lịch nhỏ như một phương tiện giảm nghèo và mang lại thu nhập thay thế cho cộng đồng, khuyến khích tôn trọng các truyền thống văn hóa địa phương cũng như các di sản thiên nhiên” [2].

Nghiên cứu về DLCĐ cũng được các tác giả Việt Nam quan tâm. Tác giả Trần Thị Mai cho rằng: “Du lịch cộng đồng là hoạt động tương hỗ giữa các đối tác liên quan, nhằm mang lại lợi ích về kinh tế cho cộng đồng dân cư địa phương, bảo vệ được môi trường và mang đến cho du khách kinh nghiệm mới, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có dự án” [3]. Tác giả Võ Quế đưa ra đề xuất: “Du lịch dựa vào cộng đồng là phương thức phát triển du lịch trong đó cộng đồng dân cư tổ chức cung cấp các dịch vụ để phát triển du lịch, đồng thời tham gia bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, cộng đồng được hưởng quyền lợi về vật chất và tinh thần từ phát triển du lịch và bảo tồn tự nhiên” [4]. Tác giả Bùi Thị Hải Yến thì cho rằng: “Du lịch cộng đồng có thể hiểu là phương thức phát triển bền vững mà ở đó cộng đồng địa phương có sự tham gia trực tiếp và chủ yếu trong các giai đoạn phát triển và mọi hoạt động du lịch. Cộng đồng nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; của chính quyền địa phương cũng như chính phủ và nhận được phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch nhằm phát triển cộng đồng, bảo tồn khai thác tài nguyên môi

trường du lịch bền vững, đáp ứng các nhu cầu du lịch phong phú, có chất lượng cao và hợp lý của du khách” [5]. Các tác giả Bùi Thị Ngọc Trang, Dương Đức Minh cho rằng: Du lịch cộng đồng chứa đựng các nội dung chủ yếu gồm: 1) Du khách là tác nhân bên ngoài, là tiền đề mang lại lợi ích kinh tế và sẽ có những tác động nhất định kèm theo việc thụ hưởng các giá trị về môi trường sinh thái tự nhiên và văn hóa khi đến với một cộng đồng địa phương cụ thể. 2) Cộng đồng địa phương là người kiểm soát các giá trị về mặt tài nguyên du lịch để hỗ trợ du khách có cơ hội tìm hiểu và nâng cao nhận thức của mình khi có cơ hội tiếp cận hệ thống tài nguyên du lịch tại không gian sinh sống của cộng đồng địa phương. 3) Cộng đồng địa phương sẽ nhận được lợi ích về mặt kinh tế, mở rộng tầm hiểu biết về đặc điểm tính cách của du khách cũng như có cơ hội nắm bắt các thông tin bên ngoài từ du khách. 4) Cộng đồng địa phương ngày càng được tăng cường về khả năng tổ chức, vận hành và thực hiện các hoạt động, xây dựng các sản phẩm du lịch phục vụ cho du khách. Từ đó, cộng đồng ngày càng phát huy vai trò làm chủ của mình [6].

Cùng với du lịch cộng đồng, khái niệm du lịch sinh thái (DLST); du lịch bền vững cũng được xem xét trong các nghiên cứu. Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên, viết tắt là IUCN cho rằng: “Du lịch sinh thái là hoạt động tham quan và du lịch có trách nhiệm với môi trường tại các điểm tự nhiên không bị tàn phá để

thường thức thiên nhiên và các đặc điểm văn hóa đã tồn tại trong quá khứ hoặc đang hiện hành, qua đó khuyến khích hoạt động bảo vệ, hạn chế những tác động tiêu cực do khách tham quan gây ra, và tạo lợi ích cho những người dân địa phương tham gia tích cực.” Hoặc như một số cách hiểu: “Du lịch sinh thái là một loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương” [7]. “Du lịch sinh thái là việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên (và tất cả những đặc điểm văn hóa kèm theo, có thể là trong quá khứ và cả hiện tại) theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương” [8].

Như vậy, có thể thấy việc tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch là một trong giải pháp góp phần giải quyết bài toán nan giải hiện nay giữa công tác bảo tồn và phát triển. Làm thế nào để vừa khai thác các giá trị tự nhiên và văn hóa nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của khách du lịch vừa đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn văn hóa để phát triển du lịch trong tương lai, bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương. Sự tham gia một cách tích cực của cộng đồng được xem là động

lực có giá trị mạnh mẽ cho việc duy trì phát triển du lịch một cách bền vững, ổn định và lâu dài.

3. Du lịch cộng đồng tộc người Mạ, Xtiêng, Chơ Ro ở Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai - tiềm năng, cơ hội và những thách thức

Cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh hơn 50 km, Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai thu hút du khách với hệ thống rừng thuộc hệ sinh thái Trường Sơn, một trong 200 vùng sinh thái quan trọng thế giới được xác định trong “Global 200 Ecoregions”. Đây là một trong những khu rừng đặc dụng có diện tích tự nhiên lớn nhất Việt Nam, có hệ sinh thái rừng đặc trưng của vùng miền Đông Nam Bộ, tồn tại nhiều loài động vật hoang dã, trong đó có nhiều loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng nằm trong Sách Đỏ Việt Nam và Sách Đỏ IUCN. Đặc biệt, nơi đây là nơi sinh sống lâu đời của các cộng đồng tộc người Mạ, Chơ Ro, Xtiêng với nếp sống thân tình, mộc mạc và căn cứ Chiến khu Đ nổi tiếng trong lịch sử. Đây là những lợi thế quan trọng để Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai xác định hướng khai thác và phát triển du lịch trong tương lai. Một trong những hình thức đang được khuyến khích và nhận được sự ủng hộ khai thác là phát triển du lịch cộng đồng gắn với tài nguyên bản địa, chia sẻ lợi ích cho người dân tại chỗ và góp phần bảo tồn các giá trị tự nhiên và nhân văn của địa phương.

Trong giai đoạn 2010 - 2017, tốc độ tăng trưởng trung bình về số lượt khách đạt 23,87%, đây là mức tăng trưởng cao

so với các khu, điểm du lịch trên địa bàn (trong đó, tăng trưởng trung bình về số lượt khách quốc tế đạt 4,42%; khách du lịch nội địa đạt 0,7%); tốc độ tăng trưởng trung bình khách du lịch có lưu trú đạt 2,2%; tốc độ tăng trưởng trung bình khách tham quan là 0,545%. Đến năm 2019, Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai có trên 4.000 lượt khách đến tham quan. Khách quốc tế đến Khu Dự trữ sinh quyển đa số là các nhà nghiên cứu, nhà khoa học ở các viện, trường, trung tâm nghiên cứu khoa học. Khách du lịch nội địa có tính đa dạng cao hơn, với số lượng khách là học sinh, sinh viên chiếm ưu thế vào dịp hè, ngày lễ; khách du lịch là cán bộ, công nhân viên các nhà máy, khu công nghiệp, cựu chiến binh có xu hướng tăng nhanh vào mùa khô; khách là cộng đồng dân cư trong địa bàn tỉnh tăng vào dịp lễ hội, Tết.

Một trong những lợi thế phát triển du lịch cộng đồng tại Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai là mô hình du lịch sinh thái gắn với các chương trình tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu về đa dạng sinh học rừng; du lịch văn hóa với các chương trình tham quan tại các di tích lịch sử cách mạng Chiến khu Đ, Căn cứ Trung ương Cục miền Nam; du lịch gắn liền với sinh thái miệt vườn tham quan vườn cam, quýt, xoài tại Hiếu Liêm và Phú Lý; du lịch làng nghề nuôi hươu, nai tại Hiếu Liêm, rượu Phú Lý với việc trao đổi tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển nghề và chế biến các sản phẩm bán cho du khách; du lịch văn hóa gắn liền với văn hóa cộng đồng người Mạ, Xtiêng ở Tà Lài, người Chơ Ro ở

Phú Lý; du lịch tâm linh; du lịch phượt và vui chơi giải trí trên đảo, hồ Trị An; du lịch cắm trại; ẩm thực gắn liền với đặc sản rau rừng, cá nước ngọt và món ăn truyền thống địa phương trong vùng. Về các tuyến du lịch, chương trình tham quan di tích lịch sử như Khu miền Đông Nam Bộ, Căn cứ Trung ương Cục, nhà máy điện Trị An chiếm một số lượng lớn khách tham quan, đa số khách là các tổ chức đoàn thể, học sinh, sinh viên, cựu chiến binh... Ngoài ra, còn có chương trình du lịch gắn liền với tổ chức sự kiện, cắm trại cho các tổ chức đoàn thể, học sinh sinh viên trong các ngày lễ hoặc nghỉ hè; chương trình du lịch cuối tuần cho cộng đồng dân cư, cán bộ tại các thành phố lân cận, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh. Đây là lợi thế quan trọng để Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai kiến tạo các dịch vụ du lịch dựa vào chất liệu độc đáo của tài nguyên du lịch gắn với hình thức du lịch cộng đồng mà điểm nhấn là cộng đồng tộc người thiểu số tại chỗ Mạ, Xtiêng, Chơ Ro với vốn văn hóa riêng có đặc sắc. Với những tiềm năng như vậy, du lịch cộng đồng có thể được xem như một phương cách hữu hiệu góp phần xóa đói nghèo tại địa phương, tạo sinh kế ổn định cho người dân, giúp giảm sức ép và sự phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên và giúp người dân nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường cảnh quan và góp phần gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nếu khai thác tốt các giá trị trong phát triển du lịch cộng đồng, Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai sẽ có thêm các

hoạt động giữ chân du khách theo xu thế “du lịch chậm” đang được ủng hộ hiện nay.

Trong khuôn khổ dự án phát triển Du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn ở Việt Nam do WWF (Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên) triển khai từ năm 2008. Tại Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai, năm 2008 dự án tiến hành xây dựng nhà tiếp đón du lịch cộng đồng Tà Lài thuộc xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nhà đón tiếp khách du lịch cộng đồng Tà Lài có diện tích 125 m², được xây dựng hoàn toàn bằng những vật liệu thân thiện với môi trường như tre, gỗ, lá kê, mây. Dự án tạo tiền đề để phát triển và mở rộng các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn và cải thiện sinh kế cho người dân sinh sống ở trong và xung quanh khu bảo tồn. Ngoài việc hỗ trợ xây dựng nhà đón tiếp khách du lịch cộng đồng, tổ chức WWF còn hỗ trợ cho Vườn quốc gia Cát Tiên xây dựng trang web www.namcattien.vn/ www.cattiennationalpark.vn/; tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao kỹ năng quản lý cho nhân lực Vườn quốc gia Cát Tiên; hướng dẫn người dân ở các bản dân tộc ít người tại địa phương tham gia các lớp đào tạo, tham quan để học về kỹ năng phục vụ du lịch (như biểu diễn công chiêng, múa hát dân tộc, lễ tân, nấu ăn, kỹ năng hướng dẫn du lịch, dệt thổ cẩm, thí điểm mô hình trồng rau sạch, xây dựng kế hoạch kinh doanh...); xây dựng Chiến lược phát triển du lịch sinh thái cho Vườn quốc gia Cát Tiên giai đoạn 2011 - 2015; cải thiện hệ

thống bản đồ du lịch; in ấn tài liệu giới thiệu cho khách du lịch biết đến khu du lịch này... Kết quả lượng khách du lịch đến Vườn quốc gia Cát Tiên mỗi ngày một tăng, khẳng định hiệu quả của các dự án mà WWF đã thực hiện. Đó là tiền đề tốt đẹp để WWF - Việt Nam tiếp tục phát triển và mở rộng các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn và cải thiện sinh kế cho người dân sinh sống ở trong và xung quanh các khu bảo tồn.

Tuy nhiên, việc khai thác và phát triển du lịch tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai nói chung và thực tế khai thác và phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt là ở các cộng đồng tộc người Mạ, Xtiêng, Chơ Ro – cộng đồng cư dân bản địa tại chỗ nơi đây vẫn còn nhiều hạn chế. Nổi bật là các dịch vụ du lịch được triển khai thực hiện còn rời rạc, chưa được gắn kết thành một hệ thống để xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch liên hoàn. Việc kiến tạo các hoạt động trải nghiệm thực hành thú vị, độc đáo và hấp dẫn cho du khách khi tìm hiểu về giá trị tài nguyên du lịch tại cộng đồng còn hạn chế.

Tính đến thời điểm hiện tại, các dự án du lịch cộng đồng tại Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai chỉ có duy nhất một nhà tiếp đón du lịch cộng đồng Tà Lài thuộc xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai do WWF tài trợ triển khai từ năm 2008 và giao cho Tổ hợp du lịch sinh thái cộng đồng Tà Lài và Công ty Viet Adventure (TP. Hồ Chí Minh) liên kết khai thác. Tham gia vào các hoạt động du lịch chỉ có cộng đồng người Mạ ở ấp 4, cộng đồng người Tày

ở áp 7, xã Tà Lài nhưng số lượng không đáng kể (4 người và chỉ tham gia những công việc phụ như bảo vệ, tạp vụ, hướng dẫn khách). Các sản phẩm du lịch rất đơn điệu và gần như chưa có một dịch vụ nào có thể giữ chân du khách về đêm; các sản phẩm ẩm thực đặc trưng tộc người chưa được khai thác phục vụ du khách. Mặc dù tốc độ tăng trưởng về khách du lịch đến Khu Dự trữ sinh quyển tương đối cao trong những năm qua nhưng còn thấp so với các khu bảo tồn, vườn quốc gia khác trong nước; thị trường du lịch chưa ổn định, chưa xác định thị trường tiềm năng, đặc biệt là thị trường khách du lịch quốc tế; các cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu du lịch, đặc biệt là dịch vụ vui chơi giải trí...

Chính các mặt hạn chế này phần nào tạo nên “độ chênh” giữa kỳ vọng thông qua các ấn phẩm truyền thông và thực tế cảm nhận của du khách khi đến Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai, đặc biệt là bài toán giúp cải thiện sinh kế cho cộng đồng tộc người Mạ, Xtiêng, Chơ Ro - cộng đồng cư dân thiểu số tại chỗ nơi đây gắn với việc duy trì hệ sinh thái môi trường cảnh quan Khu Dự trữ sinh quyển.

4. Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng - giải pháp phát triển sinh kế cho người Chơ Ro tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai

Giảm nghèo dựa trên đa dạng hóa sinh kế, tạo công ăn việc làm và thu nhập nhưng vẫn đảm bảo, tôn trọng và phát triển các văn hóa truyền thống của

địa phương, cũng như phải đảm bảo tiêu chí bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng bền vững là mô hình giảm nghèo của Oxfam dựa trên lý thuyết phát triển sinh kế. Cộng đồng người Mạ, Chơ Ro, Xtiêng ở Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai là những tộc người thiểu số tại chỗ có tỷ lệ hộ nghèo khá cao, hoạt động sinh kế chính là nông nghiệp. Vì thế, việc khai thác nguồn lợi tự nhiên có vai trò quan trọng đối với đời sống của họ, nhất là với cư dân có truyền thống canh tác nương rẫy sinh kế của họ thực chất cũng phụ thuộc vào khai thác tự nhiên, việc khai thác quá mức dễ dẫn tới tàn phá môi trường và hủy hoại đa dạng sinh học [9], [10].

Chính vì lẽ đó, cần có giải pháp chuyển đổi sinh kế, đa dạng hóa sinh kế nhằm nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về sự phát triển so với mặt bằng chung của vùng và cả nước. Trong đó, chuyển dịch cơ cấu kinh tế tăng cường phát triển công nghiệp dịch vụ nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh tế phi nông nghiệp giúp cải thiện sinh kế cho bà con là một lựa chọn tối ưu. Tuy vậy, cộng đồng người Mạ, Chơ Ro, Xtiêng ở đây gần như chưa biết đến các hoạt động kinh doanh du lịch. Vấn đề đặt ra là cần nhanh chóng xây dựng các mô hình du lịch có sự tham gia của cộng đồng, giúp cải thiện sinh kế cho bà con một cách tối ưu nhất. Làng người Chơ Ro ở xã Phú Lý, làng người Mạ, Xtiêng ở Tà Lài với những đặc trưng văn hóa tộc người là những địa bàn thích hợp để

triển khai xây dựng mô hình du lịch sinh thái cộng đồng kết hợp du lịch sinh thái với các loại hình như du lịch homestay, du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên và văn hóa tộc người. Tận dụng những ưu thế và đặc thù của Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai, các cộng đồng tộc người Mạ, Chơ Ro, Xtiêng ở đây cần chuyển dịch theo hướng phát triển các hoạt động du lịch. Du lịch trải nghiệm với lợi thế là du khách được ba cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với người dân bản địa để khám phá thiên nhiên, trải nghiệm văn hóa, phát triển cộng đồng. Khai thác tính độc đáo, chuyên biệt và các sản phẩm đặc thù của tri thức bản địa của các tộc người như cơm lam, canh bồi, rượu cần, các mặt hàng thổ cẩm, đan lát... gắn với du lịch. Trong nền kinh tế nói kết hiện nay “văn hóa mới thực sự là cái tạo ra phần giá trị trao đổi chiếm tỷ lệ lớn trong hàng hóa trên thị trường. Văn hóa sẽ biến mất nếu không tạo ra được kinh tế. Chỉ khi nào người dân sống được bằng văn hóa thì khi đó văn hóa mới được gìn giữ tốt nhất” [11]. Du lịch không phải chỉ khai thác cái xác của phong cảnh mà phải không ngừng bồi đắp hồn cốt cho mỗi chuyến đi. Các tour đều phải tích hợp văn hóa. Khách du lịch ngoài ngắm cảnh thiên nhiên hoang dã núi rừng còn học các tri thức bản địa của đồng bào để sinh tồn trong tự nhiên và tiêu thụ các sản vật bản địa.

Các mô hình du lịch cộng đồng này đều do người dân làm chủ hoặc có thể kết hợp với Khu Bảo tồn nhưng lực

lượng tham gia chủ lực là người dân bản địa nhằm thu hút lực lượng lao động là người dân bản địa. Người dân tham gia vào các dịch vụ hướng dẫn viên, tổ chức ẩm thực, biểu diễn nhạc cụ dân tộc (cồng chiêng, đàn tre, khèn bầu...) tổ chức lưu trú tại nhà dài, cung cấp các sản phẩm đồ lưu niệm do người dân bản địa sáng tạo ra.

Hơn ai hết, người dân địa phương chính là thành tố sống động nhất, là người sáng tạo, trao truyền và kế thừa những giá trị văn hóa của tộc người. Giao tiếp tạo sự gần gũi và thân thiện là hiệu quả tốt nhất trong quá trình tương tác giữa du khách và cộng đồng địa phương. Quan trọng hơn nữa là người dân bằng cách tiếp cận tinh tế của mình với du khách sẽ có một phần thu nhập nhằm cải thiện sinh kế nhưng vẫn tạo được niềm tin và sự mong muốn hợp tác của du khách. Đặc biệt, nhóm cộng đồng dân cư địa phương thường xuyên tiếp xúc với du khách hoặc có tham gia vào việc thực hiện các hoạt động du lịch, dịch vụ du lịch và sản phẩm du lịch phục vụ cho du khách cần phải đảm bảo và duy trì chất lượng hàng hóa, dịch vụ và sản phẩm du lịch phục vụ cho du khách, nâng cấp chuỗi giá trị du lịch cho địa phương.

Để làm được điều này, trong công tác quản lý nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền cần chú trọng việc hướng dẫn, tạo điều kiện cho người dân hiểu và phát triển đúng hướng hình thức DLCD qua việc ý thức sâu sắc về giá trị đặc sắc của văn hóa tộc người, bảo tồn

văn hóa truyền thống, phong tục tập quán của tộc người. Xây dựng câu chuyện văn hóa và có cách truyền tải đến du khách những giá trị này bằng tình yêu, sự tôn trọng và niềm tự hào. Xây dựng một cộng đồng cùng chung tay làm du lịch. Trong đó trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp giúp cải tiến kỹ thuật, thiết kế mỹ thuật, làm truyền thông, tiêu thụ sản phẩm sản địa như cơm lam, dệt thổ cẩm, rượu cần, thuốc nam, nghề đan lát...

Khám phá thiên nhiên - trải nghiệm văn hóa - phát triển cộng đồng là ba yếu tố để người dân bản địa cải thiện sinh kế, kiếm sống bằng chính văn hóa của cha ông, đồng thời gìn giữ và trao truyền văn hóa tộc người một cách tốt nhất. Tổ chức Du lịch Thế giới đã đưa ra tỷ lệ doanh thu của loại hình du lịch cộng đồng là 70% phải thuộc về cộng đồng, người dân phải được hướng dẫn để đề xuất mô hình hoạt động, trực tiếp điều hành và hưởng lợi từ sản phẩm du lịch của mình. Trong phát triển mô hình du lịch cộng đồng cần mạnh dạn trao quyền cho các địa phương trong việc đề xuất và phát triển mô hình này, qua đó phát huy sự tham gia và làm chủ của cộng đồng địa phương với các mục tiêu cụ thể như: bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn văn hóa địa phương; cải thiện sinh kế cho cộng đồng địa phương thông qua cơ chế phân phối lợi ích đồng đều, bảo đảm người dân và doanh nghiệp đều được hưởng lợi và du khách cũng được thụ hưởng đầy đủ các sản phẩm du lịch từ chi phí

họ bỏ ra. Trước khi nghiên cứu và áp dụng phương cách này, Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai cần xây dựng cơ chế quản lý và giám sát hợp lý, có những biện pháp để huy động nguồn lực trong việc tái đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thường xuyên tổ chức đào tạo cho các bên liên quan tham gia DLCĐ, đặc biệt là người dân địa phương ở các điểm đến.

5. Kết luận

Trong những năm qua, DLCĐ luôn thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ bởi những đặc thù riêng, hấp dẫn. DLCĐ là một trong những chiến lược phát triển du lịch được nhiều quốc gia lựa chọn với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho sinh kế của cộng đồng địa phương. Tại Việt Nam, DLCĐ là mô hình đã có nhiều địa phương khai thác như Quảng Nam, Lào Cai, Hòa Bình, Hà Giang... Trong đó, Lào Cai đã xây dựng được hàng chục điểm DLCĐ, tập trung chủ yếu ở các huyện Sa Pa và Bắc Hà như xã Tả Van, Tả Phìn, Nậm Sài (huyện Sa Pa); Bảo Nhai, Na Hối, Tả Chải (huyện Bắc Hà); hoặc Hội An (Quảng Nam) cũng là một trong những địa điểm thu hút số lượng lớn khách du lịch mỗi năm với hàng chục mô hình DLCĐ với các homestay độc đáo.

Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai với hệ cảnh quan sinh thái tự nhiên và các giá trị văn hóa độc đáo đang dần đẩy mạnh khai thác và phát triển hình thức du lịch hấp dẫn, trong đó có du lịch cộng đồng. Cộng đồng tộc người Mạ, Chơ Ro, Xtiêng được xem là điểm

nhấn quan trọng để tạo nên những sản phẩm du lịch độc đáo. Vì thế, việc phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương là quan điểm phát triển hợp lý. Việc xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tộc người Mạ, Chơ Ro,

Xtiêng góp phần đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm và hoạt động du lịch cho Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai nhằm phát triển du lịch của địa phương giúp cải thiện sinh kế cho người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thu Trang (2017), “Phát triển du lịch bền vững Đồng Nai”, <http://ttxtdldongnai.vn/pha%CC%81t-trie%CC%89n-du-li%CC%A3ch-be%CC%80n-vu%CC%83ng-o%CC%89-do%CC%80ng-nai>, (truy cập ngày 2/12/2019)
2. Ernest Canada (Coord.) (2015), “Community-based tourism” <http://www.pachamama.org/community-based-tourism>, (truy cập ngày/12/2019)
3. Trần Thị Mai (2005), *Du lịch cộng đồng - du lịch sinh thái: Định nghĩa, đặc trưng và quan điểm phát triển*, trường Trung cấp nghiệp vụ du lịch Huế
4. Võ Quế (2006), *Du lịch cộng đồng lý thuyết và vận dụng*, tập 1, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội
5. Bùi Thị Hải Yến (chủ biên) (2012), *Du lịch cộng đồng*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
6. Bùi Thị Ngọc Trang, Dương Đức Minh (2017), “Từ thực tiễn khai thác phát triển du lịch: Đề xuất chính sách xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng tại quận Thốt Nốt thành phố Cần Thơ”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Sustainable Development of Tourism Products and Human Resources”*, Viện Khoa học giáo dục Văn hóa Thể thao và Du lịch
7. Phạm Trung Lương (2003), *Phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên với sự tham gia của cộng đồng*, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch
8. Nguyễn Đình Hòa và Vũ Văn Hiếu (2001), *Du lịch bền vững*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội
9. Võ Công Nguyễn (2006), “Chính sách di dân và định canh định cư tác động đến việc bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững các cộng đồng cư dân ở khu vực vườn quốc gia Cát Tiên”, *Báo cáo đề tài, Trung tâm Dân tộc học*, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
10. Nguyễn Đăng Hiệp Phó, Trương Quang Đạt, “Sinh kế của người Mạ ở Nam Tây Nguyên - Đông Nam bộ hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 9 (217), 2016, tr. 56-69
11. Lê Thanh Hải (2016), *Giá trị thặng dư trong nền kinh tế kết nối*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

**BUILDING COMMUNITY-BASED TOURISM – LIVELIHOOD
DEVELOPMENT SOLUTIONS FOR MA, XTIENG AND CHO RO ETHNIC
COMMUNITIES AT DONG NAI BIOSPHERE RESERVE**

ABSTRACT

Dong Nai Biosphere Reserve is part of Vietnam's special-use forest and cultural heritage system. In 2011, it has been recognized as the World Ecological Protection Area by UNESCO, which has transformed the area into an attraction for domestic and foreign visitors. Dong Nai Ecological Protection Area has about 11 ethnic minority communities living in which the Ma, Cho Ro and Xtieng ethnic minorities are highly representative local communities. Since the establishment of Dong Nai Biosphere Reserve, there have been many projects and programs supporting socio-economic development for the Ma, Xtieng and Cho Ro ethnic groups, and the lives of the people have gradually stabilized. However, there still remain some difficulties. One of the solutions for livelihood developments is to enhance community-based tourism with indigenous resource, which will be beneficial to the local people. This can be contributed to preserving the nature and human value. Based on the theory of community-based tourism development and the result conducted in the community, the author provides solutions for developing livelihoods for ethnic communities like Ma, Cho Ro, and Xtieng in Dong Nai Biosphere Reserve.

Keywords: *Community tourism, livelihood development*

(Received: 4/3/2020, Revised: 13/3/2020, Accepted for publication: 12/5/2020)